

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Bích Phượng.

Ông Hoàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/11/1974, tại: Huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T1, phường P, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Phúc T2 (đã chết) và bà Hà Thị T3, sinh năm 1942; chồng: Hà Văn V, sinh năm 1966, có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam ngày 01/7/2019 đến nay; Có mặt.

2. **Trần Xuân C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1983, tại: Thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ A, phường T4, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân H1, sinh năm 1955 và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam ngày 01/7/2019 đến nay; Có mặt.

3. **Hà Văn V** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1966, tại: Thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T1, phường P, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S, sinh năm 1924 và bà Lò Thị P1, sinh năm 1925; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1974, có 02 con (lớn sinh

năm 1994, nhỏ sinh năm 1996); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam ngày 01/7/2019 đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nhữ Mạnh H3, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ B, phường P, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Hà Quốc H4, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản T1, phường P, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Văn H5, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản Đường, xã hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Lò Văn H7, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ TP, phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Hà Văn B1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Bản B2, xã NP, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 28/6/2019, tại Tổ A, phường P, thị xã NL, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL bắt quả tang Trần Xuân C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần C đang mặc 01 gói nilon nhiều màu, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 410.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát, bên trong cốp xe có 01 biển số xe biển kiểm soát 21G1 - 003.38. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Xuân C tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc thuộc Tổ A, phường P, thị xã NL nơi bị cáo C thuê ở và kinh doanh. Thu giữ tại ngăn kéo bàn uống nước trong phòng 101 một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; thu giữ 01 chai nhựa trắng có nắp đậy màu xanh, bên trên nắp có gắn 03 đoạn ống nhựa màu trắng, màu vàng và màu xanh; thu giữ 01 ống thủy tinh màu trắng, không rõ hình thù, có chiều dài khoảng 30cm, một đầu ống có đường kính khoảng 0,5cm, một đầu ống có đường kính khoảng 1,5cm. Thu giữ tại gầm ghế phòng khách 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có 04 đoạn ống nhựa, gồm 02 đoạn ống nhựa màu cam và 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy tổng hợp dạng đá. Thu giữ trong tủ gỗ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị N (vợ C) 01 mảnh nilon nhiều màu bên trong có chứa chất rắn màu đen, nghi là nhựa thuốc phiện.

Trần Xuân C khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen bị thu giữ là nhựa thuốc phiện, bị cáo mua của một người phụ nữ thường gọi là "Việt" nhà ở Bản T1, phường P, thị xã NL.

Căn cứ lời khai Trần Xuân C, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định tại Bản T1, phường P có Hoàng Thị H là vợ của Hà Văn V có biểu hiện

mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hoàng Thị H. Thu giữ tại thùng đựng đồ bằng bìa Carton để ở góc sàn bên phải nhà một hộp màu trắng, bên trong là 01 gói nilon có nhiều màu, trong gói nilon có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; thu giữ trong hòm đựng đồ tại phòng ngủ của H 01 mảnh nilon màu trắng được gấp lại ở giữa có dính chất dẻo màu nâu đen. Thu giữ tại túi đựng đồ bằng Carton trong phòng ngủ của H 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen. Thu giữ tại thùng nhựa màu đỏ để trong bếp nấu rượu của H 30 gói nilon nhiều màu được để trong 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất dẻo màu nâu đen. Thu giữ 01 cân điện tử màu trắng và số tiền 27.600.000 đồng nhiều mệnh giá khác nhau trong két sắt đặt tại phòng ngủ của H. Thu giữ tại gầm sàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2018 bị cáo H lên khu vực xã TĐ, huyện TT gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên P2 không biết tuổi, địa chỉ với giá 400.000 đồng nhựa thuốc phiện về làm thuốc cho gia cầm và đã sử dụng hết. Ngày 15/3/2019 với mục đích mua nhựa thuốc phiện về chia lẻ bán kiếm lời bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 21E1 -132.60 của gia đình đến khu vực cầu treo NĐ thuộc NĐ 2, xã NA, thị xã NL gặp một người dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ hỏi mua 8.000.000 đồng thuốc phiện, người này đồng ý và bảo H đưa trước 4.000.000 đồng và hẹn đến ngày hôm sau đến địa điểm trên để lấy nhựa thuốc phiện, bị cáo H đưa tiền cho người đàn ông này và đi về. Ngày hôm sau H đến đúng chỗ hẹn và đưa thêm cho người đàn ông này 4.000.000 đồng và nhận một gói nhựa thuốc phiện, sau đó đem về nhà dùng các mảnh nilon và chia nhựa thuốc phiện thành nhiều gói nhỏ. Ngày 18/6/2019 H tiếp tục lên khu vực qua cầu treo NĐ và mua của một người đàn ông dân tộc Mông trên một gói nhựa thuốc phiện với giá 4.500.000 đồng, sau đó mang về chia thành các gói nhỏ và cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà với mục đích để bán.

Sáng ngày 28/5/2019 Hà Văn V là chồng của Hoàng Thị H dọn nhà và tìm thấy một gói nhựa thuốc phiện, do là người nghiện nhựa thuốc phiện, nên V đã lấy ra một ít sử dụng, số còn lại V giấu đi với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ cùng ngày Hà Văn B1 đến nhà V hỏi mua nhựa thuốc phiện. V đã lấy gói nhựa thuốc phiện đã cất giấu lúc sáng ra bán cho B1 với giá 300.000 đồng. B1 mang số nhựa thuốc phiện mua được về sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ ngày 18/6/2019 Hoàng Văn H5 gọi điện cho Trần Xuân C hỏi mua 200.000 đồng nhựa thuốc phiện, C đồng ý và hẹn sẽ mang đến quán cắt tóc của H5 tại tổ 1, phường P, thị xã NL để giao dịch mua bán. Sau đó C gọi điện thoại cho H hỏi mua nhựa thuốc phiện, H đồng ý và hẹn C ra khu vực cánh đồng cách nhà H khoảng 100m. Tại đây H đã bán cho C một gói nhựa thuốc phiện với giá 200.000 đồng. Bị cáo C mang gói nhựa thuốc phiện trên về nhà lấy ra một ít

để sử dụng, số còn lại mang bán cho H5 với giá 200.000 đồng. H5 đã sử dụng hết gói nhựa thuốc phiện trên.

Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2019 Hà Văn B1 gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng nhựa thuốc phiện, H đồng ý. B1 bảo H mang đến xưởng gỗ bóc thuốc thôn Á Hạ, xã NP, thị xã NL. Khi đến nơi, H bán cho B1 một gói nhựa thuốc phiện với giá 200.000 đồng. B1 mang số nhựa thuốc phiện trên về sử dụng một mình hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2019 Hoàng Văn H5 gọi điện thoại cho C để hỏi mua 300.000 đồng nhựa thuốc phiện, C đồng ý và hẹn H5 sẽ mang đến quán cắt tóc bán cho H5. C mượn điện thoại của người đi đường không biết tên tuổi, địa chỉ gọi cho H hỏi mua 300.000 đồng nhựa thuốc phiện. H đồng ý và hẹn C đến khu vực cánh đồng gần nhà H để giao dịch mua bán. C đi đến chỗ hẹn, H bán cho C một gói nhựa thuốc phiện với giá 300.000 đồng. C mang về đến quán cắt tóc để bán cho H5 nhưng chưa kịp bán thì bị C an bắt quả tang.

Ngày 08/6/2019 với mục đích mua ma túy tổng hợp dạng đá về để sử dụng và ai hỏi mua thì sẽ bán bị cáo C gọi điện thoại cho một người đàn ông thường gọi là "Cậu" không biết tên và địa chỉ hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá, người này đồng ý và hẹn gặp C tại khu vực gần nhà nghỉ Cu Mít thuộc bản Chao Hạ, xã Nghĩa Lợi, thị xã NL. Tại đây, C đã mua được của người đàn ông này 600.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, C mang số ma túy trên về cất giấu tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2019 Lò Văn H7 gọi điện cho C để hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, C đồng ý và hẹn H7 đến nhà nghỉ Hoa Tây bắc để giao dịch mua bán. H7 đi xe mô tô đến C bán cho H7 một gói với giá 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 165/GĐMT ngày 07/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất dẻo màu nâu đen thu giữ trong bếp khi khám xét nơi ở, đồ vật của H7 Thị H có tổng khối lượng là 60,6 gam. Lấy 9,2 gam trích ra từ 60,6 gam chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện; Chất dẻo màu nâu đen thu giữ tại góc nhà sàn bên phải của Hoàng Thị H có khối lượng là 200,81 gam. Lấy 13,14 gam chất dẻo màu nâu đen trích ra từ 200,81 gam gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện; Chất dẻo màu nâu đen thu giữ trong buồng ngủ của Hoàng Thị H có tổng khối lượng là 4,07 gam gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện; Chất rắn màu đen thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thị N có khối lượng 0,44 gam gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện; Chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Trần Xuân C có khối lượng là 4,74 gam gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện; Chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng khách Nhà Nghỉ Hoa Tây Bắc có khối lượng là 0,96 gam. Lấy 0,27 gam trích từ 0,96 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng 101 Nhà Nghỉ Hoa Tây Bắc có khối lượng là 0,19 gam. Lấy 0,07 gam trích từ 0,19 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 169/KLGD ngày 04/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 27.600.000 đồng thu giữ

của Hoàng Thị H và số tiền 410.000 đồng thu giữ của Trần Xuân C gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước V Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS- NL ngày 07/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H và Trần Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo H và C; áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho cả ba bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị H từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C và bị cáo V. Về xử lý vật chứng và án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp, để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Quốc H4 đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại số tiền 27.300.000 đồng bị thu giữ ngoài ra không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nhữ Mạnh H3 và những người làm chứng Hoàng Văn H5, Hà Văn B1, Lò Văn H7 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, các bị cáo công nhận đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H thừa nhận vì lợi nhuận nên đã hai lần mua nhựa thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu treo NĐ thuộc NĐ2, xã NA, thị xã NL về chia nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Cụ thể các lần mua: Ngày 15/3/2019 mua 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 8.000.000 đồng; ngày 18/6/2019

tiếp tục mua 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 4.500.000 đồng. Sau khi mua được nhựa thuốc phiện bị cáo H dùng các mảnh nilon và chia nhỏ số nhựa thuốc phiện thành nhiều gói, cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà với mục đích để bán và đã bán cho các đối tượng mua ở nhiều địa điểm khác nhau, cụ thể: Tại khu vực cánh đồng cách nhà H khoảng 100m ngày 18/6/2019 bán cho Trần Xuân C 01 gói với giá 200.000 đồng và ngày 28/6/2019 bán cho Trần Xuân C 01 gói với giá 300.000 đồng; ngày 26/6/2019 bán cho Hà Văn B1 01 gói với giá 200.000 đồng tại xưởng gỗ bóc thuộc thôn Á Hạ, xã NP, thị xã NL. Bị cáo Trần Xuân C thừa nhận lời khai của bị cáo H là đúng, sau khi bị cáo mua được nhựa thuốc phiện của bị cáo H, bị cáo đã bớt lại một phần để sử dụng, số còn lại ngày 18/6/2019 bán cho Hoàng Văn H5 với giá 200.000 đồng tại quán cắt tóc của H5 thuộc Tổ A, phường P, thị xã NL; Ngày 28/6/2019 chưa kịp bán cho H5 thì bị bắt; Ngoài sử dụng nhựa thuốc phiện bị cáo C còn sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá nên ngày 08/6/2019 bị cáo đã gọi điện mua của một người đàn ông thường gọi là "Cậu" không biết tên và địa chỉ tại khu vực gần nhà nghỉ Cu Mít thuộc bản Chao Hạ, xã Nghĩa Lợi, thị xã NL một gói với giá 600.000 đồng mang về cất giấu tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 20/6/2019 bán cho Lò Văn H7 một gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc. Bị cáo Hà Văn V là người sử dụng ma túy ngày 28/5/2019 dọn nhà tìm thấy một gói nhựa thuốc phiện của bị cáo H nên đã lấy để sử dụng và cất giấu sử dụng dần, khoảng 16 giờ cùng ngày Hà Văn B1 đến nhà hỏi mua, bị cáo V đã lấy ra bán với giá 300.000 đồng. Tổng số nhựa thuốc phiện thu giữ khi khám xét nơi ở, đồ vật nhà Hoàng Thị H (265,48 gam) và thu giữ của Trần Văn C (4,74 gam) khi bị bắt có tổng khối lượng 270,22 gam và ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine thu giữ tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc của Trần Xuân C có tổng khối lượng là 1,15 gam. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Xuân C đã nhiều lần mua bán ma túy, do vậy bị cáo H, bị cáo C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL đã truy tố.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo độc lập thực hiện tội phạm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi đã thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Đảng và Nhà nước ta có rất nhiều chủ trương, chính sách để đấu tranh phòng, chống ma túy. Mặc dù các bị cáo biết rõ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và vì lợi nhuận các bị

cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; tự khai ra trước khi bị bắt đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Xuân C và bị cáo Hà Văn V là người nghiện chất ma túy, thể hiện hai bị cáo này là người có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H khai tài sản gia đình bị cáo gồm có đất ở và nhà, máy sát thóc, 01 con trâu mẹ và 03 con trâu con, xe máy, ti vi, tủ lạnh và một số đồ dùng phục vụ sinh hoạt, thể hiện bị cáo là người có tài sản, phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Đối với bị cáo Trần Xuân C và Hà Văn V là người nghiện chất ma túy, tại các biên bản xác minh ngày 17/10/2019 và lời khai tại phiên tòa, thể hiện là người không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V và bị cáo C.

[4] Từ những quy định của Bộ luật hình sự và nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, để tạo điều kiện giáo dục các bị cáo có thời gian cai nghiện và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục những người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Các vấn đề khác: Về vật chứng vụ án: - 265,48 gam nhựa thuốc phiện thu giữ khi khám xét nơi ở, đồ vật nhà bị cáo Hoàng Thị H đã trích 26,41 gam nhựa thuốc phiện sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 239,07 gam nhựa thuốc phiện là vật thuộc nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- 4,74 gam nhựa thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang của Trần Xuân C và 0,44 gam nhựa thuốc phiện thu giữ khi khám xét phòng ngủ của Nguyễn Thị N tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại.

- 1,15 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét nhà nghỉ Hoa Tây Bắc tại phòng khách và phòng 101 của Trần Xuân C đã trích 0,34 gam Methamphetamine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,81 gam Methamphetamine là vật thuộc nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Số tiền 300.000 đồng bị cáo H bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo C ngày 28/6/2019 bị thu giữ trong số tiền 27.600.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 200.000 đồng bị cáo H bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo C ngày 18/6/2019 và số tiền 200.000 đồng bị cáo H bán nhựa thuốc phiện cho Hà

Văn B1 ngày 26/6/2019 bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng bị cáo C bán nhựa thuốc phiện cho Hoàng Văn H5 và số tiền 300.000 đồng bị cáo C bán ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine bị cáo C đã sử dụng chi tiêu hết cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng bị cáo V bán nhựa thuốc phiện cho Hà Văn B1 ngày 28/5/2019 bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động, loại máy có bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, thu giữ của bị cáo H. Các bị cáo C, H đã dùng những chiếc điện thoại này để giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, bên trên nắp có gắn các đoạn ống nhựa màu trắng, xanh, vàng; 01 ống thủy tinh màu trắng không rõ hình thù, có chiều dài khoảng 30cm, một đầu ống có đường kính khoảng 0,5cm, một đầu ống có đường kính khoảng 1,5cm; 01 biển kiểm soát 21G1 - 003.38 thu giữ của bị cáo C. 02 vỏ hộp nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để hút thuốc phiện thu giữ tại nhà bị cáo H; 07 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và 02 vỏ giấy gói niêm phong, 02 đoạn ống nhựa màu cam và 02 đoạn ống nhựa màu trắng, dây buộc và các mảnh nylon giấy gói là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về tài sản tạm giữ: - 01 điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu ITEL màu đen của bị cáo V, bị cáo V không dùng để giao dịch mua bán ma túy; số tiền 410.000 đồng của bị cáo C là tiền bị cáo kinh doanh nhà nghỉ mà có; số tiền 27.300.000 đồng là của Hà Quốc H4 con trai bị cáo H và V đi làm thuê gửi về. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen không biển kiểm soát thu giữ của bị cáo C khi bắt quả tang. C khai mượn của Nguyễn Duy Khánh, ĐKHKTT tại tổ 6, thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn. Qua xác minh Khánh không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra Công an đã có công văn gửi phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh tra cứu kết quả không tìm thấy dữ liệu. Do vậy, cơ quan điều tra Công an thị xã NL giữ lại chiếc xe trên để điều tra xác minh làm rõ, xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với những người đàn ông dân tộc Mông bị cáo Hoàng Thị H khai đã mua nhựa thuốc phiện và người đàn ông có tên là "Cậu" bị cáo Trần Xuân C khai đã mua ma túy tổng hợp dạng đá, nhưng các bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Nhữ Mạnh H3 tàng trữ 0,44 gam nhựa thuốc phiện bị thu giữ khi khám xét phòng ngủ của Nguyễn Thị N tại nhà nghỉ Hoa Tây Bắc nhằm mục đích để làm thuốc, hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thị xã NL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H3 là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong vụ án này, Lò Văn H5, Lò Văn H7 và Hà Văn B1 là những người đã mua nhựa thuốc phiện, ma túy tổng hợp dạng đá của các bị cáo để sử dụng. Hành vi của những người này không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an thị xã NL đã bàn giao hồ sơ vi phạm cho Công an xã, phường nơi thường trú của H5, H7, B1, lập hồ sơ đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Xuân C và Hà Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ Điều 17; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2019.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Thị H 5.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân C **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2019.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn V **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2019.

3. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 239,07 gam nhựa thuốc phiện và 0,81 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, bên trên nắp có gắn các đoạn ống nhựa màu trắng, xanh, vàng; 01 ống thủy tinh màu trắng không rõ hình thù, có chiều dài khoảng 30cm, một đầu ống có đường kính khoảng 0,5cm, một đầu ống có đường kính khoảng 1,5cm; 01 biển kiểm soát 21G1 - 003.38; 02 vỏ hộp nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để hút thuốc phiện; 07 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và 02 vỏ giấy gói niêm phong, 02 đoạn ống nhựa màu cam và 02 đoạn ống nhựa màu trắng, dây buộc và các mảnh nilon giấy gói.

- Tịch thu bị cáo Hoàng Thị H: 01 điện thoại di động, loại máy có bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, máy đã qua sử dụng và số tiền 300.000

đồng, nộp ngân sách Nhà nước; Truy thu số tiền 400.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu bị cáo Trần Xuân C: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã qua sử dụng; Truy thu số tiền 500.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Trần Xuân C số tiền 410.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Hà Văn V số tiền 300.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Hà Văn V: 01 điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu ITEL màu đen, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Hà Quốc H4 số tiền 27.300.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ lập ngày 11/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự thị xã NL, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Xuân C và Hà Văn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Xuân C và Hà Văn V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Hà Quốc H4 có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Nhữ Mạnh H3 có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;- VKSND tỉnh Yên Bái; - VKSND TXNL; - Công an TXNL;- Trại tạm giam; - Thi hành án hình sự; - CCTHADS TXNL; - UBND phường P và UBND phường Trung Tâm, TXNL; - Các bị cáo; Người CQLLQ; - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA